

• TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO. QUỶ XỨNG TỘI

MA VĂN LIÊU

Kỳ 17

Lần thứ ba về thăm lại cha sở Luca ở An Biên, cha kể tiếp:

Ông Lục lượng đã làm một vụ “kinh thiên động địa” tại giáo xứ này vào lúc đó. Trong những ngày ở tại An Biên, thầy đã có nghe giáo dân kể lại rồi chưa và thầy thấy sao không biết, chứ chuyện này không làm tôi quên một chi tiết nào. Đó là xúi giục một người đàn ông bỗng dưng đòi phong thánh.

Tôi thưa ngay:

- Thưa cha người đó là ông Tư Đứng, phải không ạ?

Cha sở gật đầu xác nhận xong, hỏi tôi có nghe người nào đó kể lại rõ ràng chưa. Tôi thưa nghe nhiều người kể, nhưng mỗi người kể một nẻo, mỗi chuyện theo một phách, làm tôi không còn muốn nghe nữa và không lưu giữ chi trong đầu. Cha sở bắt đầu kể:

Đó là vụ mà qua nó, tôi học hỏi và rút tía cho mình rất nhiều bài học và kinh nghiệm. Tương cũng nên chia sẻ cho thầy, để rút bớt thời gian tôi luyện trong đường tu.

Ông Tư Đứng là một giáo dân khoảng trên bốn mươi tuổi, bị phong hủi, nhờ uống thuốc của cha Tê-phan đông Phanxicô, bệnh không tiếp tục phát triển, nhưng cũng để lại những di chứng trên thân thể. Không vợ con, rất nguội lạnh chuyện giữ đạo, chuyên bán vé số bằng xe đạp khắp cù lao này từ An Biên qua kênh Hội Đồng, Thuận Hào, Tấn Hòa và Tấn Quý. Bỗng một hôm nào đó, ông bỗng quay ngoác một trăm tám mươi độ trở lại với nhà thờ. Sáng lễ chiều châu phép lành, sau phép lành còn đọc kinh nhiều Đài Đức Mẹ ở nhà thờ lẫn trong xóm. Một thời gian sau ông còn gia nhập nhóm Mối-sen -những người già luân phiên châu Thánh Thể hai mươi bốn giờ mỗi ngày-, còn ở Legio ư? Cũng có mặt ông luôn. Giờ phụng vụ nào của nhà thờ đều không vắng ông: ông đến sớm, mở cửa sổ, đốt đèn, phụ ông Từ Nhà thờ đủ việc, sau ba hồi chuông ông đọc kinh sáng với mọi người, dẫn dâ các ông Ban Quý chức vui lòng nhường cho ông xướng kinh sáng chiều ngày thường chỉ trừ chúa nhật... Nói chung bỗng dưng do một động cơ nào đó ông bỗng trở thành một tín hữu hết sức sốt sắng và vô cùng nhiệt thành. Lạ mãi hóa quen, giáo xứ bỗng gọi ông là “ông thánh Đứng”.

Một hôm ông đến gặp tôi thưa:

- Con có một sứ điệp của Chúa gửi đến cha.

Tôi hỏi:

- Sao Chúa không bày tỏ thánh ý Người trực tiếp cho tôi mà lại nói qua ông?

Ông Tư Đứng trả lời:

- Vì cha là người tội lỗi, nên Chúa không nói trực tiếp cho cha.

Tôi ngáp ngừng giây lát rồi gật đầu chấp nhận mình là người tội lỗi, liền hỏi thêm:

- Sứ điệp ấy thế nào?

Ông Tư Đứng lấy trong túi ra một tờ giấy vàng nhạt, hơi nhàu nát, nhõ bằng bàn tay, bảo tôi quỳ xuống để đón nhận sứ điệp -lúc đó ông vẫn đứng giữa phòng tôi như từ khi mới bước vào-.

Tôi bối rối vì nghĩ mưu kế này của ông cũng khá hiểm, là con dao hai lưỡi: nếu tôi không quy, có nghĩa là tôi không muốn nghe Lời Chúa, nếu tôi quy, tôi trở thành một diễn viên trong vở kịch của ông. Tôi đưa ra đề nghị vừa tránh phải nghe lời ông, vừa để “dục hoãn cầu mưu”:

- Người có chức thánh chỉ quy trước người có chức thánh. Việc này khó quá! Thôi thì ông tóm ý Chúa nói gì, không cần đọc nguyên văn!

Giảng co mãi cuối cùng ông Tư Đứng phải chịu. Ông tóm ý:

- Chúa muốn cha phải phong thánh cho tôi.

Tôi ngỡ ngàng đến giật thót cả người. Nhưng rồi tôi cố trấn tĩnh, cố kiên nhẫn để tìm cách đưa ông ra về sao cho êm thấm. Tôi tỏ vẻ tiếc rẻ:

- Chắc! Không có vị thánh nào được phong khi còn sống. Được! Tôi sẽ xin đức giám mục đệ trình tòa thánh sau khi ông chết.

Ông Tư Đứng không bối rối như tôi tưởng, nhưng nhăn mặt tỏ vẻ khó chịu vì tôi quá bảo thủ:

- Cha cứ cho tôi là người đầu tiên được phong thánh khi còn đang sống đi!

- Chắc! Chắc! Chắc!... Tôi đồng ý! Nhưng vị thánh nào cũng phải có vài phép lạ “bỏ túi”. Ông đã có mấy phép lạ và đó là những phép lạ gì?

Tôi đây những tưởng ông sẽ rút lui. Nhưng không! Ông Tư Đứng sùng sỏ hơn tôi tưởng:

- Chuyện đó có gì là khó! Một là tôi tự chữa mình hết hẳn phong cùi. Hai là tôi từng là người môi giới mại dâm bông bỏ ngang và trở nên người thánh thiện. Ba là làm phép ly nước lã trở nên thuốc chữa bệnh cho không biết bao nhiêu người. Không phải một, hai, ba... mà là hàng chục phép lạ.

Nghe ông nói, tự dung tôi nghĩ ông bà mình nói đúng: “Một người nói ngang ba làng cãi không lại”. Tôi tự nhủ phải thật kiên nhẫn và bình tĩnh với người giờ chứng này. Đây là một việc mà các cha sở phải quan tâm giải quyết chứ không nóng nảy xua đuổi người ta đi cho xong chuyện. Tôi giải thích:

- Theo ông Tư, mọi điều kiện để được phong thánh coi như đã đủ, phải vậy không?

Ông Tư Đứng gật đầu đồng ý cái rụp. Tôi nói tiếp:

- Việc này phải có chữ ký của một số đồng giáo dân dân đồng thanh xin phong thánh cho ông Tư.

Tôi nhận ra mình đã làm đánh giá thấp người giáo dân này của tôi khi ông lập tức móc trong túi ra tờ giấy to gần bằng chiếc bàn giấy của tôi, trong đó chỉ chút có lẽ đến cả vài trăm chữ ký, dấu gạch thập, dấu lặn tay, đã thế còn kèm theo họ tên người ký v.v.... Tôi càng choáng váng hơn khi thấy tên của một hay hai ông Biện trong Ban Quý chức.

Lạy Chúa! Tới nước này tôi phải bước hẳn vào một chiến thuật nghiêm túc. Tôi yêu cầu:

- Đồng người là thế! Nhưng tôi thì chưa thuận tin. Ông Tư làm gì đó cho tôi tin xem!

Nói có Chúa! Ông Tư Đứng không ngần ngại cầm lấy cây thước sắt vuông trên bàn giấy, bồng cây thước sắt hóa nên mềm nhũn, ông quán cây thước vào ngón tay cái của mình như ta cuốn một sợi dây. Tôi thấy ngay đây là chuyện có liên quan đến ông Lực lượng chứ không phải chuyện đùa. Tôi hoàn hồn trong tích tắc và giữ vững tinh thần:

- Được! Tôi sẽ cho ông Biện Việc (1) thu thập đủ mọi chứng cứ, rồi trình lên đức giám mục.

Tỏ vẻ hơi do dự chút ít, ông Tư Đứng cũng hài lòng và gật đầu nói:

- Phải mau lên! Vì thời gian không còn nhiều.

Nói xong ông ra về.

Cha sở đứng lên lại bàn nước uống một ngụm nước rồi ngồi xuống kể tiếp:

Tôi triệu tập Ban Quý chức ngay tối hôm đó. Tôi vỡ lẽ. Thì ra đã từ lâu có quá nhiều người chạy theo ông Tư Đứng. Tôi càng sững sốt khi đếm được gần nửa số các ông trong Ban Quý chức bênh vực ông Tư Đứng. Tôi phải mất non một giờ để làm cho họ đồng nhất trở lại, rồi mới bàn tiếp giải pháp xử sự. Chỉ vì không đi thăm họ đạo, không theo dõi sát sao họ đạo, không

quan tâm sức khỏe của họ đạo dù chỉ một thời gian ngắn, tôi đã buông họ đạo rơi vào con khủng hoảng đức tin nặng không thể tả.

Sau khi bàn luận xong xuôi, thống nhất ý kiến và quyết tâm với đường hướng và kế hoạch mới, các ông ra về, tôi cầu nguyện và ăn chay, vì tôi tin ông Lục lượng chủ mưu việc này. Những lúc thế này ông Lục lượng không đi xưng tội nữa, vì nếu vậy thì sự đối thoại sẽ làm vấn đề rõ ra.

Không cần tôi cho mời, ông Tư Đứng lại đến xin biết kết quả. Tôi nói:

- Muốn được phong thánh, ông Tư phải xưng tội mỗi ba ngày một lần, rước lễ mỗi ngày, châu Thánh Thể mỗi ngày mười hai giờ, học thuộc và đọc lớn tiếng một trăm lần mỗi ngày câu Phúc âm Gioan đoạn mười bốn câu sáu: “Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống, không ai đến được với CHA mà không qua Thầy”...

Vừa nói tôi vừa đưa mảnh giấy ghi như ghi thực đơn những việc vừa kể. Ông Tư Đứng cười kháy:

- Nhảm nhò gì ba chuyện lẻ tẻ đó!

Thấy tôi còn chưa tin, còn có vẻ “người phàm xác thịt” ông “bật mí”:

- Cha biết tôi sống bằng gì hai năm qua mà không cần đi bán vé số hay làm lụng nuôi tôi và hai ông bà già (2)... không?

Tôi chưa kịp trả lời, ông nói:

- Tự nhiên có người cho tiền, cho mượn tiền, trả tiền, gửi cất giữ giùm tiền, bỏ quên tiền... liên tục. Chúa nuôi tôi đó! Và đó cũng là một phép lạ lớn lao rùng rợn nữa!

Đợi cho ông nói xong, tôi nói tiếp:

- Và một điều kiện này để được phong thánh: Đó là từ hôm nay trở đi, ông Tư ngưng hết mọi việc xướng kinh, hoặc đọc thưa kinh to tiếng trong nhà thờ, trước và sau mỗi thánh lễ hoặc châu phép lành, hãy quỳ gối trước cửa nhà thờ nơi mọi người ra vô, ông Tư đeo trên cổ một tấm bảng nhỏ có ghi: “Tôi là kẻ có tội” như vua thánh Theodorio (Tê-ô-đô-ri-ô) ngày xưa từng quỳ gối trước cửa nhà thờ chính tòa của thánh giám mục Ambrosio (Am-brô-si-ô).

Khi vừa nghe đến đây, ông Tư Đứng “nhảy dựng” lên, mắt long lên, miệng hoác ra, quơ tay chỉ trỏ:

- Ê! Đâu có được! Tôi là thánh mà sao phải quỳ gối? Làm sao xưng mình là kẻ có tội?

Tôi bình tĩnh trả lời:

- Không vị thánh nào là không nhận mình “Tôi là kẻ có tội”. Nếu ông Tư làm đủ và đúng những điều trên, tôi lập tức chuyển hồ sơ phong thánh ông Tư sang tòa giám mục và đề nghị tòa giám mục chuyển về Rôma xin đức giáo tông, vì phong thánh thuộc thẩm quyền của đức giáo tông (3) bên tòa thánh Vatican.

Ông Tư Đứng bắt đầu chỉ trích tôi, ông cho tôi là người chống lệnh Chúa và cuối cùng ông cho tôi là người của Satan và là người “giáo hội lầm”... rồi nóng nảy bực tức ra về. Ra đường ông còn la to hơn. Nghe nói ông la mắng tôi từ đầu trên xóm dưới bằng bao lời tục tĩu bản thủ

Những tháng ngày tiếp theo, tôi không sống yên. Nào là thư nặc danh, nào là truyền đơn rơi vãi khắp nơi “cha sở ăn nằm với bà bếp”, nào là xúi người biểu tình chống đối tôi, giữa đêm ném đá vào phòng tôi, thư tới tấp gửi về tòa giám mục yêu cầu chuyển chuyển tôi đi nơi khác... Ôi thôi! Dù thứ trò chơi xấu tôi phải lãnh chịu không thể kể xiết.

Cha sở bảo tôi ăn cơm trưa với ngài rồi hãy về.

Trong bữa ăn ngài tóm tắt:

- Ma quỷ thường gây xáo trộn, hỗn loạn, bùng nổ và mông muội, rối tinh lên... để tạo sự lầm lẫn rồi thu hoạch những tâm hồn hoang mang, yếu đuối...

Nhưng tôi nhớ và tâm đắc nhất câu cha dạy:

- Về bề ngoài “**người của ma quỷ**” không khác “**người của Chúa Thánh Thần**”. Dùng đức

*Khiêm nhường làm thuốc thử sẽ phân biệt được ngay.
(còn tiếp)*

- 1) Biện Việc là chức danh do các Cố Tây đặt ra cho một người trong Ban Quý chức lo việc văn phòng và kế toán của giáo xứ.
- 2) Cách gọi kính cẩn ám chỉ cha và mẹ ruột mình khi nói chuyện với người khác.
- 3) Ngày xưa gọi đức giáo hoàng bằng: đức giáo tông, đức thánh Phapha...

Comment [U1]: